

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN



Vững bước cùng bạn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020-2021

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.	Trang
1.	Thông tin khái quát.	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển.	3
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.	6
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	6
5.	Định hướng phát triển.	7
6.	Các rủi ro.	8
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.	
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh.	10
2.	Tổ chức và nhân sự.	14
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.	16
4.	Tình hình tài chính	16
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	16
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường	18
III	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.	
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.	20
2.	Tình hình tài chính.	23
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	27
4.	Kế hoạch phát triển.	27
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.	
1.	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.	29
2.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị.	30
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.	
1.	Hội đồng Quản trị.	31
2.	Ủy ban kiểm toán.	34
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc .	38
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	
1.	Ý kiến kiểm toán.	49
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán.	50

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300631013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/09/2000 và đã đăng ký thay đổi lần thứ 21 vào ngày 30/12/2020.
- Vốn Điều lệ: 112.914.590.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính: 146 E Nguyễn Đình Chính, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.
- Số điện thoại: (84.8) 39 979 292 – 39 979 393
- Số Fax: (84.8) 39 979 555
- Website: www.sfc.com.vn.
- Mã cổ phiếu: **SFC**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Việc thành lập Công ty:

Tiền thân là Công ty Chất đốt Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1975 với chức năng nhiệm vụ chính là đảm bảo phân phối các mặt hàng chất đốt trên địa bàn thành phố. Thực hiện chủ trương đổi mới quản lý các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Chất Đốt TP.HCM hưởng ứng đi tiên phong để trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên của Thành Phố được Ủy ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh lựa chọn để thực hiện cổ phần hóa (theo Quyết Định số 4225/QĐ-UB-KT ngày 15/08/1998).

Năm 2000 được đánh dấu là năm tạo bước ngoặt quan trọng của Công ty Chất Đốt TP.HCM, chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn (viết tắt là SFC), có vốn điều lệ 17 tỷ đồng.

b. Niêm yết:

Công Ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho niêm yết tại Trung Tâm Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 21/09/2004 theo Quyết định số 31/GPPH.

1. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh các mặt hàng: xăng, dầu, nhớt, mỡ, dịch vụ rửa, giữ xe các loại; vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ kinh doanh xăng dầu
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại, xây dựng dân dụng và công nghiệp; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà ở để bán hoặc cho thuê)
- Cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kho bãi, nhà xưởng; cho thuê văn phòng, căn hộ cao cấp;

- Dịch vụ vận tải hàng hoá đường bộ; dịch vụ uỷ thác và giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản.

b. Địa bàn kinh doanh:

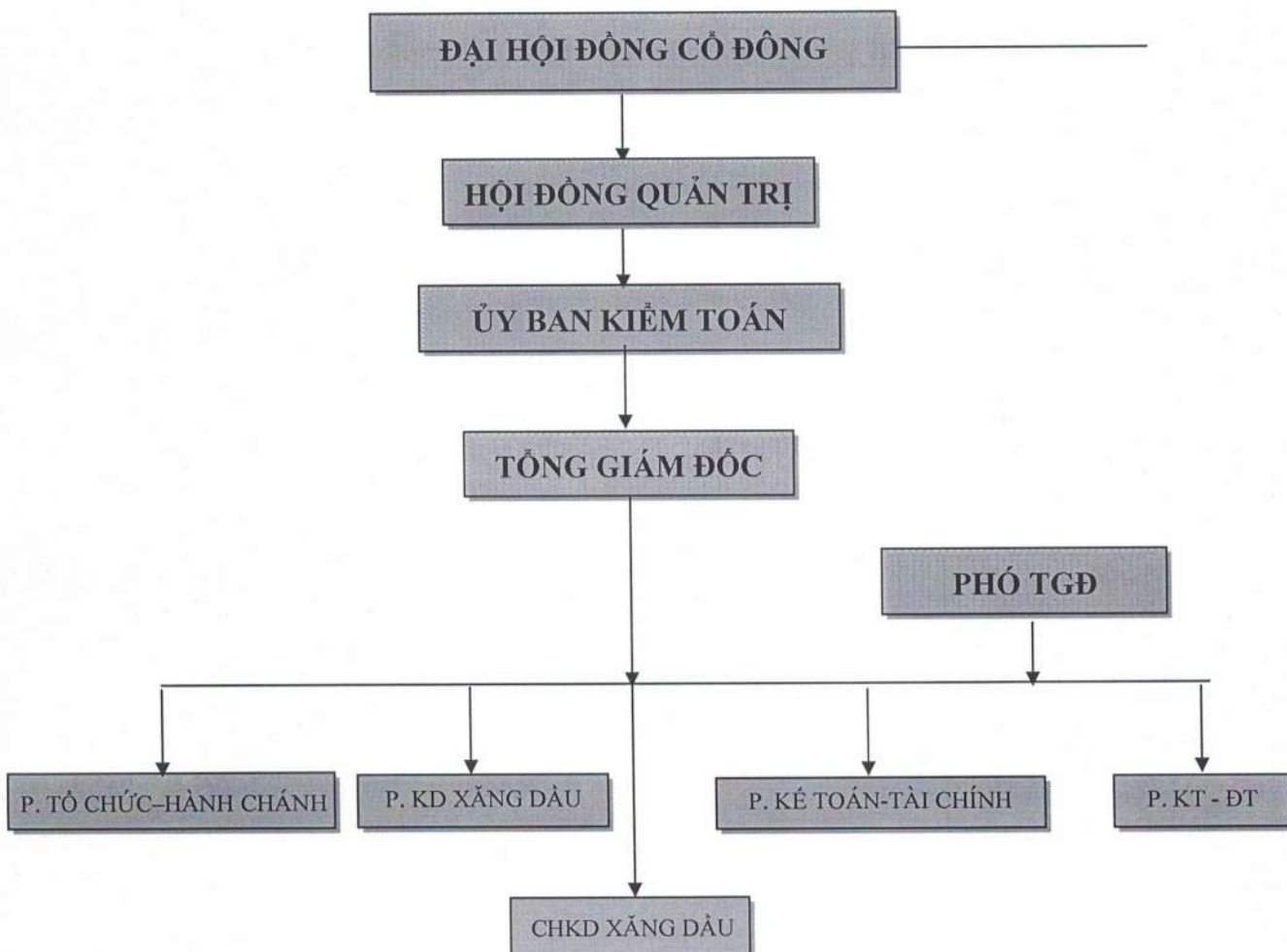
Các Cửa hàng XD, kho bãi, nhà xưởng ... của Công ty nằm rải rác trên các Quận, Huyện thuộc địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm 5 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ;
- Ủy ban kiểm toán (UBKT) là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có 02 thành viên do HĐQT phân công. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Tổng Giám Đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ 3 năm.

b. Sơ đồ tổ chức:



5. Định hướng phát triển:

Năm 2021-2022 Hội đồng Quản trị đã cùng Ban điều hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội, thách thức đối với Công ty để xây dựng định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo, nhằm đạt mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty thông qua tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của mình.

- a. **TẦM NHÌN:** Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Sài Gòn - SFC là Công ty phát triển bền vững và hiệu quả, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những công ty kinh doanh xăng dầu hàng đầu tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.
- b. **SỨ MỆNH:** SFC mang lại sự hài lòng cho khách hàng thông qua sản phẩm và dịch vụ đạt chất lượng cao; cam kết mang lại giá trị cao nhất và sự thịnh vượng cho cổ đông và cán bộ - nhân viên công ty; đồng thời đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và xã hội.
- c. **GIÁ TRỊ CỐT LÕI:**
 - Tuân thủ: Pháp luật, nội quy và các quy chế, quy định, quy trình,... của Công ty.
 - Trung thực: Với khách hàng, đối tác, Công ty và những người xung quanh.
 - Chuyên nghiệp: Chuyên tâm và tận tâm với công việc để đạt hiệu quả cao nhất.

6. Các rủi ro:

Với ngành nghề chính là kinh doanh bán lẻ xăng dầu rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trên các yếu tố sau:

- An toàn về phòng cháy, chữa cháy, VSMT.
- Giá cả thế giới biến động bất thường, ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh.
- Bệnh dịch bùng phát nguy hiểm, ảnh hưởng đến mọi hoạt động của toàn xã hội, đã tác động lớn đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

Năm tài chính 2020-2021 được xem là một năm vô cùng khó khăn cho cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tại Việt Nam, từ những tháng cuối năm 2020 đến tháng 9 năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh, hàng loạt các ngành nghề bị ảnh hưởng nghiêm trọng tại TP HCM; Nhà nước thực hiện việc giãn cách xã hội từ tháng 5 đến hết tháng 9, nhiều doanh nghiệp ngưng hoạt động, đóng cửa, sức cầu xã hội giảm mạnh.

Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu không nằm ngoài sự ảnh hưởng nói trên. Giá dầu thế giới liên tục tăng và diễn biến phức tạp, khó lường. Trong năm tài chính 2020-2021, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh 24 lần, trong đó mặt hàng Xăng RON 95 có 3 lần giữ nguyên giá, 16 lần tăng giá với tổng mức tăng là 8.100 đồng/lít và 5 lần giảm giá với tổng mức giảm 1.140 đồng/lít. Mặt hàng xăng E5 RON 92 có 3 lần giữ nguyên giá, 16 lần tăng giá với tổng mức tăng là 7.650 đồng/lít và 5 lần giảm giá với tổng mức giảm 1.150 đồng/lít. Mặt hàng Dầu Do 0,05S có 3 lần giữ nguyên giá 15 lần tăng giá với tổng mức tăng là 6.720 đồng/lít và 6 lần giảm giá với tổng mức giảm 1.510 đồng/lít.

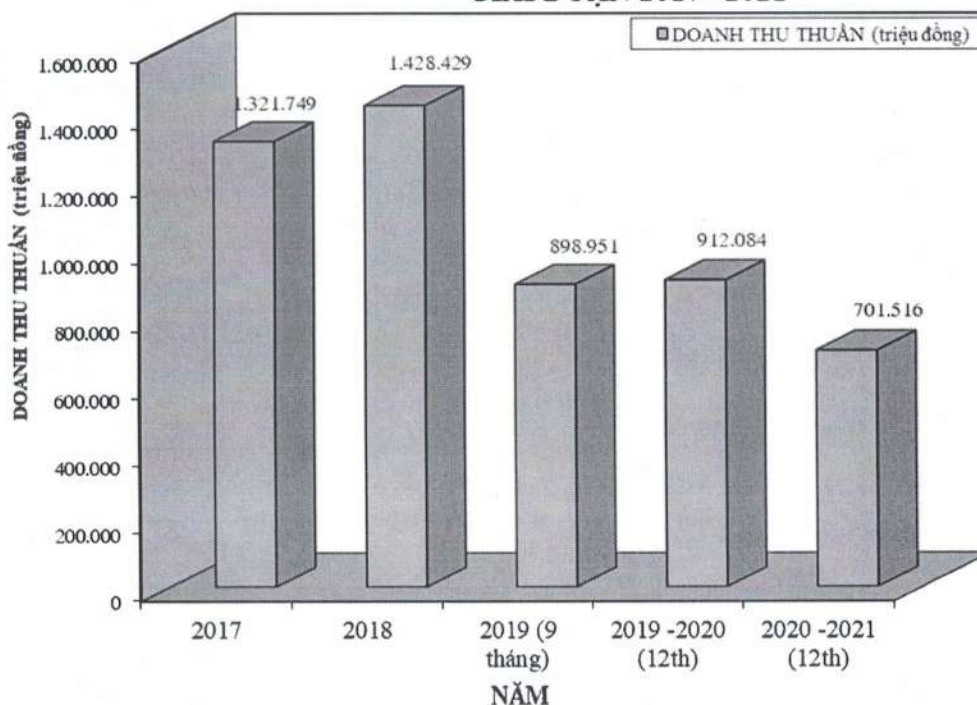
Với nỗ lực và quyết tâm trong những năm qua tập thể CBNV Công ty đã vượt qua những khó khăn, thử thách để trưởng thành và phát triển bền vững, khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường. Sau hơn 20 năm cổ phần hoá, SFC đã đạt được những thành công nhất định, trở thành một Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ đa ngành với vốn điều lệ đạt 112,9 tỷ đồng, tổng giá trị tài sản tại ngày 30/9/2021 là 249.290 tỷ đồng, lợi nhuận của Công ty tương đối ổn định, Tuy nhiên từ năm 2020-2021 do ảnh hưởng đại dịch Covid 19 nên các chỉ tiêu tài chính giảm hơn so với những năm trước.

Dvt: Triệu đồng

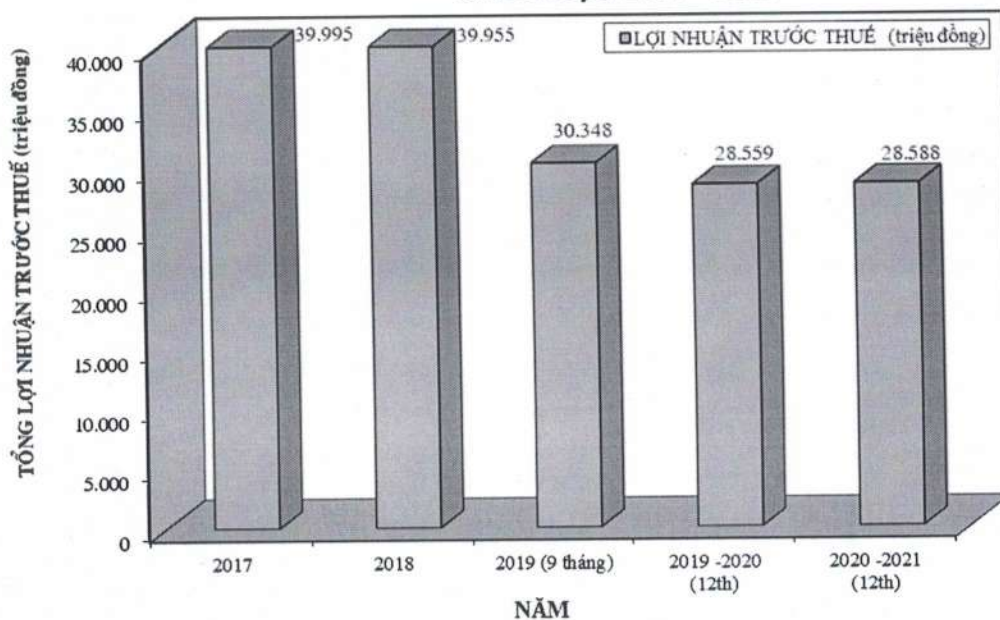
Chỉ tiêu	2017	2018	2019 (9 tháng)	2019 - 2020	2020 - 2021
Doanh thu thuần	1.321.749	1.428.429	899.020	912.084	701.516
Lợi nhuận trước thuế	39.995	39.955	30.348	28.559	28.587
Lợi nhuận sau thuế	31.834	31.695	24.165	22.717	22.677
Tổng tài sản	491.770	293.273	351.822	325.201	249.290
Vốn điều lệ	112.915	112.915	112.915	112.915	112.915
Cổ tức (%)	30%	30%	30%	22%	18%

- Doanh thu thực hiện năm trước tăng/giảm so với năm sau là do sản lượng và giá bán lẻ xăng dầu biến động.
- Tổng lợi nhuận trước thuế trong 5 năm là 133,088 tỷ bình quân mỗi năm 26,618 tỷ (lợi nhuận năm 2019 là 9 tháng). Năm cao nhất là 31,834 tỷ, năm thấp nhất là 22,677 tỷ.
- Cổ tức qua các năm trước giữ ổn định. Tuy nhiên năm tài chính 2020-2021 cổ tức giảm do tình hình dịch bệnh Covid 19 làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

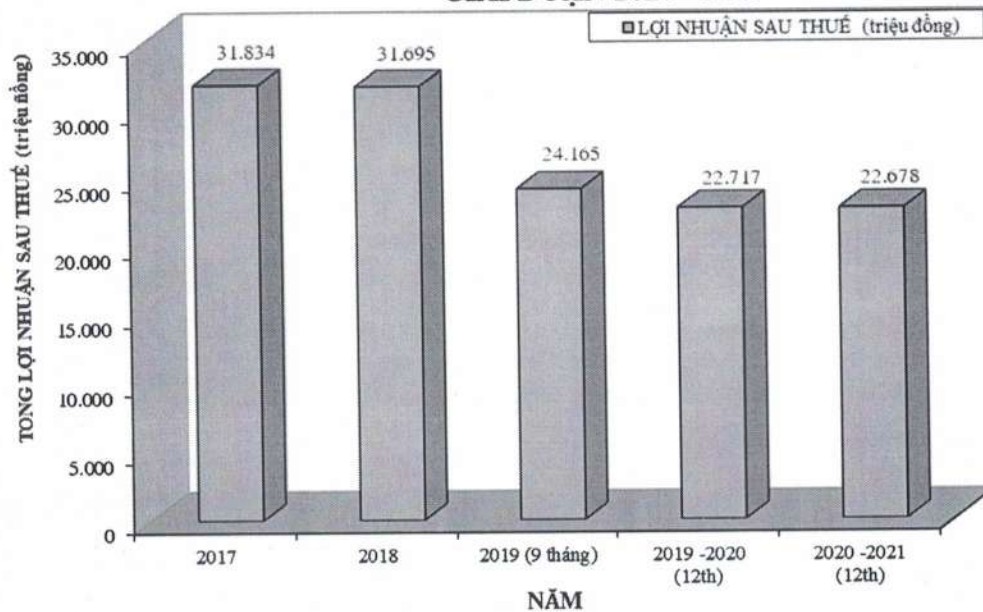
**BIỂU ĐỒ DOANH THU THUẦN CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**



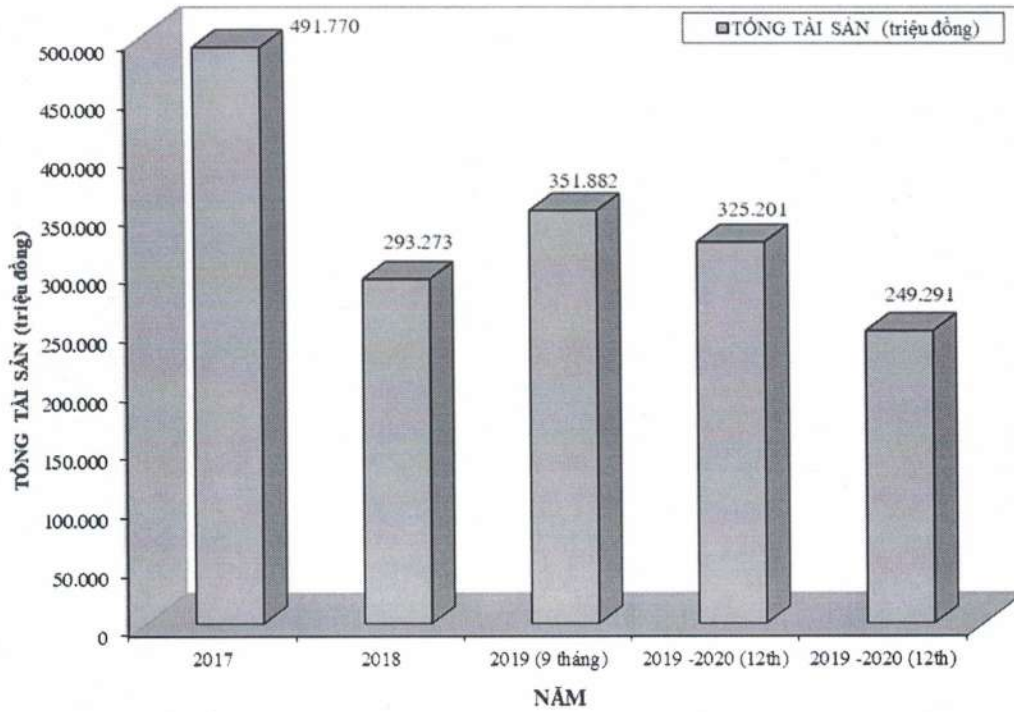
**BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**



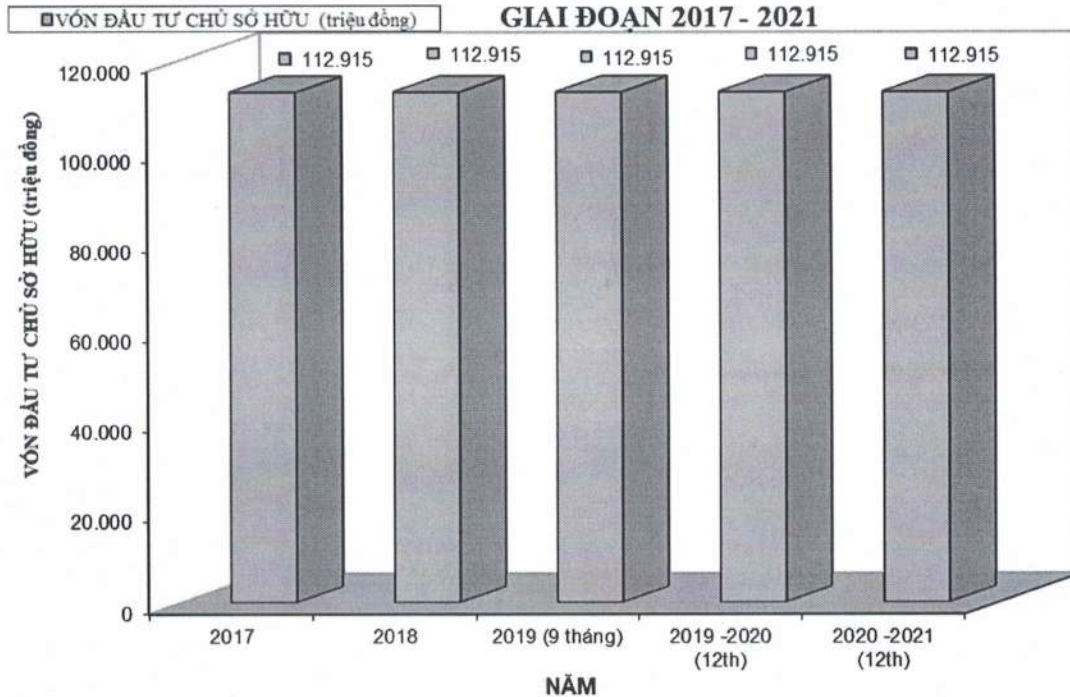
**BIỂU ĐỒ TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**



**BIỂU ĐỒ TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**



**BIỂU ĐỒ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY SFC
GIAI ĐOẠN 2017 - 2021**



2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành.

Ông Trịnh Bá Bộ

- Năm sinh
- Trình độ chuyên môn

Tổng Giám đốc

1960
Kỹ sư cơ khí – Cử nhân kinh tế

- Ngày bổ nhiệm 01/01/2021

Bà Bùi Hoài Châu Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1968

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

- Ngày bổ nhiệm 01/03/2016

Bà Phạm Thị Thu Nga Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1970

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

- Ngày bổ nhiệm 29/03/2019

b. Những thay đổi trong Ban Điều hành: Có.

Ngày 24/12/2020 Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Trịnh Bá Bộ giữ chức danh Tổng Giám Đốc thay thế Ông Phan Ngọc Hùng kể từ ngày 01/01/2021.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

• **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Số lượng người lao động trong Công ty đến thời điểm ngày 30/09/2021 là 184 người.

• **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**

Công tác đào tạo luôn được Công ty chú trọng, đặc biệt là những cán bộ trẻ nhằm nâng cao trình độ, chất lượng hiệu quả công việc. Trong năm, Công ty đã tổ chức huấn luyện cho Người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động, các Bộ luật liên quan và kỹ năng, nghiệp vụ xăng dầu, bảo vệ môi trường, PCCN-CNCH; tổ chức lớp đào tạo bồi dưỡng công tác quản lý cho 21 đối tượng là CHT đương chức và các Trưởng ca giỏi kế thừa của 17 Cửa hàng xăng dầu,... Công ty đã triển khai quy định tiêu chuẩn đối với từng chức danh cụ thể về: trình độ văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn, năng lực,... đối với chức danh quản lý và thời gian phấn đấu với mục đích nâng cao năng lực, trình độ quản lý để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên. Hỗ trợ người lao động trong giai đoạn nghỉ giãn cách xã hội do dịch bệnh.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

Trong năm 2020-2021 do dịch bệnh nên Công ty không thực hiện đầu tư các dự án, chỉ cải tạo sửa chữa CHXD số 17 theo quy hoạch của Thành phố.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2019-2020	Năm/Year 2020-2021	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	325.201.038.504	249.290.884.613	76,66%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	912.084.920.449	701.516.153.328	76,91%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	28.262.429.497	28.693.132.718	101,52%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	297.021.685	(105.377.419)	-35,48%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	28.559.451.182	28.587.755.299	100,10%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	22.717.230.869	22.677.773.818	99,83%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio (DOE)</i>	22%	18%	81,82%

"- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2019 (9 tháng)	Năm/Year 2019-2020	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)</i> <i>(Short term Asset/Short term debt)</i>	1,45	1,52	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i> <i>(Short term Asset - Inventories)/Short term Debt</i>	1,45	1,41	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	43,69%	43,15%	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	77,59%	75,89%	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho / <i>Inventory turnover: (Doanh thu thuần /Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory))</i>	43,12	40,68	vòng
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Asset turnover ratio) (Net revenue/Average Total Assets)</i>	255,47%	280,47%	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	2,69%	2,49%	%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ Average total capital Ratio</i>)	12,20%	12,29%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Average Total assets Ratio</i>)	6,87%	6,99%	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	3,36%	3,10%	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. **Cổ phần:** Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay (chốt danh sách cổ đông ngày 22/11/2021): 11.291.459 cổ phiếu - Trong đó có 56.640 cổ phiếu quỹ.

b. **Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 22/11/2021:**

HỌ TÊN / TỔ CHỨC SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN	Số lượng	%/VĐL
I. Cá nhân	2.899.501	25,68%
<i>Trong nước</i>	2.814.464	24,92%
+ Trong đó : CBCNV SFC	13.880	0,12%
<i>Nước ngoài</i>	85.037	0,75%
II. Tổ chức	8.391.958	74,32%
<i>Trong nước</i>	8.375.832	74,17%
+ Trong đó : - STS	5.758.634	50,99%
- Saigon Petro	2.259.708	20,01%
- Khác	357.490	3,17%
<i>Nước ngoài</i>	16.126	0,15%
Tổng cộng	11.291.459	100,00%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Công ty CP Dịch Vụ Xăng Dầu Hàng Hải STS	Lầu 3, Số 6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1	5.758.634	50,99%
2	Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí TP. HCM	27 Nguyễn Thông, Q.3, TP. HCM	2.259.708	20,01%
3	Lê Trọng Hiếu		1.424.345	12,68%
Tổng cộng			9.442.687	83,68%

c. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Tồn đầu kỳ 30/09/2020: 56.640 CP.
- Mua: 0 CP
- Bán: 0 CP

d. Cổ tức:

Thực hiện kế hoạch trả cổ tức năm 2020-2021 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2019 - 2020 phê chuẩn, Công ty thực hiện như sau:

- Tháng 12/2020 : Công ty đã tạm ứng và thanh toán chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 22% trên VDL 112,9 tỷ đồng.
- Với kết quả lợi nhuận năm 2020-2021, Hội đồng Quản trị lập tờ trình phân phối lợi nhuận, đề xuất chi trả cổ tức năm 2020-2021 bằng tiền mặt tỷ lệ 18% trên VDL.

e. Các chứng khoán khác:

Vốn Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác đến 30/09/2021 là 10.296.000.000 đồng.

- **Cty CP Cà Phê Petec:** Số lượng CP nắm giữ: 29.200 CP, trị giá đầu tư: 296.000.000 đồng; không có cổ tức.
- **Cty CP Đầu tư & Phát triển Gia Định (GDI):** Số lượng CP: 625.000 CP, trị giá đầu tư 10 tỷ đồng; không có cổ tức.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

- Xăng dầu là mặt hàng đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và đời sống của con người. Nhưng trong quá trình phân phối, xăng dầu ít nhiều đã gây ô nhiễm môi trường cũng như ảnh hưởng tới sức khỏe của con người, đây là mặt hàng rất dễ cháy nổ, gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản con người, đồng thời là nguyên nhân nảy sinh nhiều vấn đề tác động xấu đến môi trường và đặc biệt ở Thành phố Hồ Chí Minh nơi mà nhu cầu tiêu thụ xăng dầu rất lớn. Vì vậy Công ty đã đề ra những giải pháp nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng về kiểm soát chất thải môi trường làm việc, chính sách người lao động và trách nhiệm môi trường đối với cộng đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2021 do ảnh hưởng lớn của dịch bệnh covid 19 nên giãn cách xã hội kéo dài, giá dầu thế giới có nhiều biến động khó lường đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh chung đó, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty SFC như sau:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2020-2021 (12 tháng):

- **Lợi nhuận trước thuế** thực hiện năm tài chính 2020-2021: **28,588 tỷ đồng** bằng 79 % so kế hoạch **36,02 tỷ đồng** và bằng 100% so cùng kỳ thực hiện năm trước (**28,559 tỷ đồng**).
- **Lợi nhuận sau thuế** thực hiện năm tài chính 2019-2020 là : **22,678 tỷ đồng**, bằng 79,7% so KH năm (**28,458 tỷ đồng**) và bằng **99,8%** so cùng kỳ thực hiện năm trước (**22,717 tỷ đồng**).
- **Khả năng sinh lời**
 - ✓ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE) : **12,41 %**
 - ✓ Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA) : **7,89 %**
 - ✓ Thu nhập ròng trên một cổ phiếu (EPS) : **1.817 đồng**.

a. Hoạt động Kinh doanh xăng dầu

- Tổng sản lượng xăng dầu bán ra trong 12 tháng năm 2020-2021 là 58,504 triệu lít, đạt 71% so với kế hoạch, bằng 75% so với thực hiện cùng kỳ 12 tháng 2019-2020, Nguyên nhân là do dịch bệnh Covid 19, Nhà nước thực hiện giãn cách xã hội, nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng trong đó có Công ty SFC, đặc biệt là những doanh nghiệp kinh doanh vận tải và du lịch. Nên nhiều cửa hàng phải đóng cửa.
- Lãi gộp kinh doanh xăng dầu năm 2020-2021 là 68,094 tỷ đạt 87% so với kế hoạch, bằng 96% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng Lợi nhuận trước thuế hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2020-2021 đạt 19,76 tỷ đồng, chiếm 69,1% tổng lợi nhuận trước thuế của toàn công ty.

b. Hoạt động kinh doanh dầu nhờn:

- Công ty đã tập trung đẩy mạnh phát triển công tác kinh doanh dầu nhờn Revotec, đặc biệt chú trọng đến công tác khuyến mại, quảng cáo, maketing.
- Kết quả thực hiện sản lượng bán dầu nhờn Revotec trong năm 2020-2021 là 129 tấn đạt 76% kế hoạch và bằng 88% so với cùng kỳ năm 2019-2020.
- Lợi nhuận trước thuế hoạt động kinh doanh dầu nhờn đạt 847 triệu đồng, chiếm 3% tổng lợi nhuận trước thuế của toàn Công ty.

c. Khai thác dịch vụ mặt bằng:

- Công ty đã quản lý và khai thác các mặt bằng: doanh thu là 16,6 tỷ đồng đạt 93% so với kế hoạch và bằng 91,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 5,32 tỷ đồng, chiếm 18,6% tổng lợi nhuận trước thuế của toàn công ty.

d. Hoạt động tài chính:

- Trong năm tài chính 2020-2021, Công ty đã quản trị tốt nguồn vốn, cùng với việc đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, khai thác hiệu quả dòng tiền nhàn rỗi để tăng hiệu quả cho Công ty.
- Lợi nhuận hoạt động tài chính đạt 2,79 tỷ đồng, chiếm 9,8% tổng lợi nhuận.
- Hoạt động đầu tư tài chính: Vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác đến 30/09/2021 là 10.296.000.000 đồng. Cụ thể các khoản đầu tư như sau:
 - + Cty CP Cà Phê Petec: Số lượng CP nắm giữ: 29.200 CP, trị giá đầu tư: 296.000.000 đồng, năm tài chính 2019-2020 công ty không chia cổ tức.
 - + Cty CP Đầu tư & Phát triển Gia Định: Số lượng CP: 625.000 CP, trị giá đầu tư: 10 tỷ đồng, năm tài chính 2019-2020 công ty không chia cổ tức.

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư: 67,160 triệu đồng cho khoản đầu tư cổ phần tại Cty CP Cà Phê Petec.

e. Công tác quản lý:

- Công tác quản lý điều hành được Công ty quan tâm chú trọng nhằm mục đích nâng cao hiệu quả quản trị, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty cụ thể:

- Công ty tiếp tục ban hành, sửa đổi, hiệu chỉnh các Quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý bán hàng, quản lý tiền hàng, quản lý công nợ... Các phòng chức năng nghiệp vụ của Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý tại CHXD nhằm đảm bảo công tác quản lý hiệu quả, tiết kiệm, tăng cường kỷ cương và giảm thiểu rủi ro.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, liên tục sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công việc, đặc biệt là bộ máy lao động gián tiếp.
- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ, chất lượng hiệu quả công việc.
- Kiểm soát chi phí: BDH đã rà soát toàn bộ chi phí của toàn Công ty, theo dõi từng khoản mục, thực hiện tiết kiệm tuy nhiên đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công tác đầu tư, an toàn các mặt:

- Năm 2020-2021, Công ty không thực hiện đầu tư lớn do dịch bệnh kéo dài, chỉ thực hiện sửa chữa nhỏ tại các Cửa hàng theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế phát sinh nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh. Công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, trụ bơm thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo yêu cầu bán hàng và an toàn về PCCC, VSMT.
- Công tác ATVSLĐ, PCCN, PCCC được Công ty đặc biệt quan tâm đồng thời thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và trang bị đầy đủ kiến thức cho người lao động, các phương tiện chữa cháy tại các đơn vị theo quy định, trong năm qua đã không có trường hợp rủi ro cháy nổ nào xảy ra. Thực hiện báo cáo giám sát môi trường, lập sổ theo dõi nguồn thải, tiến hành thu gom chất thải nguy hại; Đo điện trở nối đất, kiểm định hệ thống chống sét và bãi tiếp địa định kỳ hàng năm vào đầu mùa mưa tại các CHXD.
- Duy trì và thực hiện việc khoán lương theo sản lượng cho toàn thể CBNV Công ty. Đồng thời phát động phong trào thi đua khen thưởng khuyến khích người lao động tăng NSLĐ, đẩy mạnh bán ra.... Tăng cường và bố trí lao động hợp lý vào giờ cao điểm, tăng giờ bán, Thực hiện "5 bước bán hàng", luôn vui vẻ, ân cần với khách hàng, duy trì thực hiện chương trình 5S tại các CHXD.
- Những tháng cuối Quý 3 và quý 4 năm tài chính 2020-2021, trong đợt cao điểm dịch bệnh covid 19, sản lượng bán lẻ xăng dầu giảm mạnh, tháng thấp điểm nhất giảm hơn 80% so với thời điểm bình thường. Trong thời gian thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và của UBNDTP về giãn cách xã hội, Công ty đã áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch, thực hiện các chế độ, chính sách, đảm bảo thu nhập cho người lao động theo quy định và tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

Mã số		TÀI SẢN	Năm nay 30/09/2021	Năm trước 30/09/2020	So sánh	So sánh Tốc độ (+/-)
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	118.462.690.724	190.574.077.789	(72.111.387.065)	-37,84%
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	94.148.098.794	169.294.455.006	(75.146.356.212)	-44,39%

111	1.	Tiền	33.148.098.794	20.294.455.006	12.853.643.788	63,34%
112	2.	Các khoản tương đương tiền	61.000.000.000	149.000.000.000	(88.000.000.000)	-59,06%
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn				
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.904.361.300	7.739.356.785	(834.995.485)	-10,79%
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.760.356.944	6.868.062.041	(107.705.097)	-1,57%
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	110.000.000	486.279.275	(376.279.275)	-77,38%
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	371.404.356	784.279.469	(412.875.113)	-52,64%
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(337.400.000)	(399.264.000)	61.864.000	-15,49%
140	IV.	Hàng tồn kho	16.677.479.575	13.352.252.784	3.325.226.791	24,90%
141	1.	Hàng tồn kho	16.677.479.575	13.352.252.784	3.325.226.791	24,90%
149	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)				
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác	732.751.055	188.013.214	544.737.841	289,73%
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	732.751.055	175.727.560	557.023.495	316,98%
153	2.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước		12.285.654	(12.285.654)	
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	130.828.193.889	134.626.960.715	(3.798.766.826)	-2,82%
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn	5.000.000	5.000.000	-	0,00%
216	1.	Phải thu dài hạn khác	5.000.000	5.000.000	-	0,00%
220	II.	Tài sản cố định	84.915.227.589	91.733.201.567	(6.817.973.978)	-7,43%
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	27.993.847.288	32.345.911.986	(4.352.064.698)	-13,45%
222		- Nguyên giá	72.054.234.129	71.709.280.712	344.953.417	0,48%
223		- Giá trị hao mòn lũy kế	(44.060.386.841)	(39.363.368.726)	(4.697.018.115)	11,93%
227	2.	Tài sản cố định vô hình	56.921.380.301	59.387.289.581	(2.465.909.280)	-4,15%
228		- Nguyên giá	68.731.740.865	68.731.740.865	-	0,00%
229		- Giá trị hao mòn lũy kế	(11.810.360.564)	(9.344.451.284)	(2.465.909.280)	26,39%
230	III.	Bất động sản đầu tư	32.285.063.186	33.283.970.534	(998.907.348)	-3,00%
231		- Nguyên giá	41.556.799.362	41.556.799.362	-	0,00%
232		- Giá trị hao mòn lũy kế	(9.271.736.176)	(8.272.828.828)	(998.907.348)	12,07%
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn	988.520.359	988.520.359	-	0,00%
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	988.520.359	988.520.359	-	0,00%
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	6.425.200.000	6.358.040.000	67.160.000	1,06%
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.296.000.000	10.296.000.000	-	0,00%
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(3.870.800.000)	(3.937.960.000)	67.160.000	-1,71%
260	VI.	Tài sản dài hạn khác	6.209.182.755	2.258.228.255	3.950.954.500	174,96%
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	4.165.197.244	677.031.917	3.488.165.327	515,21%

262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.043.985.511	1.581.196.338	462.789.173	29,27%
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN	249.290.884.613	325.201.038.504	(75.910.153.891)	-23,34%

Tổng Tài Sản đến 30/09/2021 giảm **75,9 tỷ** tương ứng với tỷ lệ giảm 23,34% so với thời điểm 30/09/2020. Chi tiết như sau :

a.1 - Tài Sản ngắn hạn: giảm **72,11 tỷ** , tương ứng với tỷ lệ giảm là **37,84 %** chủ yếu là do các nhân tố sau :

- **Tiền và các khoản tương đương tiền** giảm 75,14 tỷ tương ứng tỷ lệ giảm là **44,39%** so với thời điểm 30/09/2020, chủ yếu là do giảm tiền gửi ngắn hạn ngân hàng.
- **Các khoản phải thu ngắn hạn** giảm **0,835 tỷ** tương ứng với tỷ lệ giảm **10,79%**.
- **Hàng tồn kho** đến 30/09/2021 tăng **3,325 tỷ** tương ứng với tỷ lệ tăng là **24,9%** so với thời điểm 30/09/2020 giá xăng dầu tăng so với năm trước.

a.2- Tài sản dài hạn: giảm **3,799 tỷ** tương ứng với tỷ lệ giảm **2,82%** chủ yếu, cụ thể như sau:

- **Tài sản cố định:** giảm **6,82 tỷ** tương ứng với tỷ lệ giảm là 7,43% chủ yếu là giảm do khấu hao Tài sản cố định trong kỳ.
- **Bất động sản đầu tư:** giảm **1 tỷ** do khấu hao trong kỳ.
- **Tài sản dài hạn khác:** tăng 3,951 tỷ do thanh toán trước tiền thuê Mặt bằng tại 64 Lũy Bán Bích

Nhìn chung, tại thời điểm 30/09/2021 tổng tài sản giảm 75,91 tỷ tương ứng với tỉ lệ giảm 23,34% so thời điểm 30/09/2020, chủ yếu tiền gửi ngắn hạn giảm do Công ty sử dụng nguồn tiền tự có để thanh toán cho người bán, các chỉ tiêu tài sản khác biến động không đáng kể.

Mã số		NGUỒN VỐN	Năm nay 30/09/2021	Năm trước 30/09/2020	So sánh	So sánh Tốc độ (+/-)
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ	68.711.249.413	140.314.797.940	(71.603.548.527)	-51,03%
310	I.	Nợ ngắn hạn	52.237.656.340	125.435.182.632	(73.197.526.292)	-58,35%
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	2.283.081.707	20.577.229.157	(18.294.147.450)	-88,90%
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.014.706.210	218.398.440	796.307.770	364,61%
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.913.743.048	33.898.547.918	(25.984.804.870)	-76,65%
314	4.	Phải trả người lao động	2.608.037.853	3.869.698.409	(1.261.660.556)	-32,60%
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	137.466.931	157.950.452	(20.483.521)	-12,97%
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	178.152.493		178.152.493	
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	10.670.857.114	9.389.723.323	1.281.133.791	13,64%
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	27.248.326.480	56.233.511.118	(28.985.184.638)	-51,54%
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	183.284.504	1.090.123.815	(906.839.311)	-83,19%
330	II.	Nợ dài hạn	16.473.593.073	14.879.615.308	1.593.977.765	10,71%
337	1.	Phải trả dài hạn khác	5.392.614.100	5.228.024.100	164.590.000	3,15%
342	2.	Dự phòng phải trả dài hạn	11.080.978.973	9.651.591.208	1.429.387.765	14,81%

400	D.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	180.579.635.200	184.886.240.564	(4.306.605.364)	-2,33%
410	I.	Vốn chủ sở hữu	180.579.635.200	184.886.240.564	(4.306.605.364)	-2,33%
411	1.	Vốn đầu tư chủ sở hữu	112.914.590.000	112.914.590.000	0	0,00%
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần	9.220.495.600	9.220.495.600	0	0,00%
415	3.	Cổ phiếu quỹ	(1.414.603.444)	(1.414.603.444)	0	0,00%
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển	39.398.471.894	39.398.471.894	0	0,00%
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.460.681.150	24.767.286.514	(4.306.605.364)	-17,39%
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	249.290.884.613	325.201.038.504	(75.910.153.891)	-23,34%

Phân tích Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Tổng nợ phải trả đến thời điểm 30/09/2021 giảm 71,6 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 51,03% so với cùng thời điểm 30/09/2020 chi tiết như sau :

b.1 - Nợ ngắn hạn: giảm 73,2 tỷ, tương ứng với tỷ lệ giảm là 58,35 % cụ thể như sau:

- **Các khoản phải trả người bán :** giảm 18,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 88,9% so với thời điểm 30/09/2020, do tại thời điểm cuối năm Công ty giảm mua hàng hóa xăng dầu.
- **Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:** giảm 25,985 tỷ, chủ yếu là giảm nộp thuế bảo vệ môi trường do sản lượng bán ra giảm so với cùng kỳ 2020.
- **Nợ vay ngắn hạn:** giảm 25,98 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 76,65% so với thời điểm 2020, do giảm vay ngắn hạn Ngân Hàng.
- **Quỹ khen thưởng phúc lợi ,các khoản phải trả ngắn hạn khác, trả người lao động** giảm hơn 1,26 tỷ so với thời điểm cuối năm 2020

b.2 - Nợ dài hạn năm 2021: tăng 1,594 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng 10,71% so với cùng kì năm trước chủ yếu là do trong năm Công ty đã trích thêm dự phòng Quỹ rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo thông tư 86/206/TT/BTC ban hành ngày 20/6/2016.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- *Tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý* giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành bài bản, chính quy, an toàn và hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nhắc nhở các đơn vị nghiêm túc thực hiện các quy trình, quy định, hướng dẫn... nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- *Theo dõi sát tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh:* định kỳ hàng tuần, hàng tháng các đơn vị báo cáo xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, qua đó kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch.
- *Tổ chức kiểm tra kiểm soát chất lượng xăng dầu* trong toàn bộ hệ thống phân phối của mình từ khâu giao nhận, vận chuyển và hoạt động kinh doanh trên thị trường, nhằm bảo đảm chất lượng xăng dầu tốt nhất đến tay người tiêu dùng.

- **Công tác kiểm soát chi phí:** HĐQT giám sát việc thực hiện chi phí công ty thông qua việc giao định mức chi phí cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển:

Năm 2020 -2021 Hội đồng Quản trị đã cùng Ban điều hành phân tích những thuận lợi và khó khăn, những cơ hội, thách thức đối với Công ty để xây dựng định hướng chiến lược cho những năm tiếp theo, nhằm đạt mục tiêu phát triển lâu dài Công ty thông qua tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của mình.

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2021-2022 :

-Tổng lợi nhuận trước thuế : 30,03 tỷ đồng

-Tỷ lệ Cổ tức: Dự kiến tối thiểu 20% trên vốn điều lệ.

b. Các Biện pháp thực hiện

- Cung cấp hàng hoá xăng dầu đúng về chất lượng, đủ về số lượng, minh bạch rõ ràng đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định của nhà nước.
- Chú trọng công tác chăm sóc tốt các khách hàng hiện hữu, phát triển thêm nhiều khách hàng mới bằng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường và thời điểm.
- Ứng dụng đầu tư công nghệ trong hoạt động chung của Công ty, đặc biệt là trong công tác quản lý, công tác bán hàng nhằm tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, đồng thời mang đến cho khách hàng tiện ích mới, tối ưu góp phần tăng tính cạnh tranh và hình ảnh Công ty.
- Tập trung đẩy mạnh bán dầu nhớt Revotec thông qua mạng lưới kinh doanh tại 17 Cửa hàng xăng dầu, đẩy mạnh bán dầu nhớt cho các khách hàng vận tải, nhà máy, khu công nghiệp, công trình... Công ty xây dựng và triển khai chương trình trực tiếp giới thiệu và bán sản phẩm dầu nhớt đến các khách hàng.
- Tổ chức ca bán hàng với số lượng lao động hợp lý, bố trí giờ bán hàng phù hợp nhất và chú trọng tăng cường lao động bán hàng vào giờ cao điểm để có thể phục vụ hết lượng khách hàng đến Cửa hàng với thời gian nhanh nhất, không để xảy ra tình trạng ùn tắc, khách hàng bỏ đi. CBNV Cửa hàng phải nghiêm túc thực hiện “5 bước bán hàng”, nói lời " Cảm ơn – Xin lỗi"; luôn vui vẻ, hoà nhã, lịch sự... trong giao tiếp với khách hàng.
- Đầu tư cải tạo, sửa chữa các Cửa hàng xăng dầu khang trang, sạch đẹp phù hợp với quy định và tình hình kinh doanh thực tế tại Cửa hàng xăng dầu; nghiên cứu đầu tư các thiết bị công nghệ mới cho hệ thống bán lẻ xăng dầu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng sản lượng bán ra.
- Tận dụng, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để tăng doanh thu mảng dịch vụ mặt bằng của Công ty. Tuy nhiên phải đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Xây dựng bổ sung và sửa đổi để ban hành các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; Thực hiện và giám sát một cách triệt để các quy trình quy định của Cty, đảm bảo tuyệt đối về công tác an toàn, PCCC, chất lượng hàng hóa, dịch

vụ cho khách hàng. Đảm bảo tất cả các hoạt động của công ty phải được giám sát, kiểm tra tuân thủ đúng, đủ các quy trình, quy định của công ty và các cơ quan quản lý nhà nước; phát huy vai trò kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện của các phòng chức năng Công ty;

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong quản lý. Chú trọng công tác tuyển dụng, tổ chức đào tạo cho CB lãnh đạo, nhân viên nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng bán hàng... và mục tiêu cuối cùng là đảm bảo việc quản trị công ty một cách hiệu quả, quản lý và phục vụ khách hàng một cách tốt nhất;

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện họp định kỳ hàng quý để xây dựng định hướng phát triển, và hoạch định chiến lược, giao các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính cho Ban Điều Hành. Trong những phiên họp của HĐQT có sự tham gia của Ủy ban kiểm toán, Ban Điều Hành Công ty. Hội đồng Quản trị đã xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Tổng Giám Đốc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, triển khai thực hiện các dự án và giải quyết các báo cáo, tờ trình, kiến nghị của Ban điều hành cũng như các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Thực hiện trả cổ tức năm tài chính 2019-2020 bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên là 22 % trên VĐL. Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2020-2021 bằng tiền mặt tỷ lệ 18% trên VĐL.

- Trong năm tài chính 2020-2021, do tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã đạt được kết quả nhất định, đảm bảo an toàn các mặt, chấp hành tốt các quy định của nhà nước và các nghị quyết của HĐQT.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

- Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Hội đồng Quản trị chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các Nghị quyết; đồng thời phân công một số thành viên trực tiếp làm việc, hỗ trợ Ban điều hành để giải quyết những vướng mắc, khó khăn.

- Định kỳ, Hội đồng Quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo tình hình quản lý, điều hành Công ty, những vấn đề phát sinh trong quá trình kinh doanh và chỉ đạo các công việc liên quan đến thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

- Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đều tuân thủ theo pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

- Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp do đại dịch covid 19 từ đầu năm 2020 đến nay. Tốc độ phục hồi tăng trưởng toàn cầu và Việt Nam sẽ phụ thuộc nhiều vào việc kiểm soát dịch bệnh.

- Từ những khó khăn trên Công ty SFC cũng không tránh được những ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh, ngoài ra còn nhiều khoản chi phí tiếp tục tăng: tiền thuê đất, tiền điện, nước, chi phí Bảo hiểm cho người lao động tăng theo lộ trình của nhà

nước, Chi phí đầu tư, nâng cấp, cải tạo mặt bằng CHXD cho phù hợp với quy định, đảm bảo hoạt động kinh doanh.

- Việc phân luồng giao thông, tình hình kẹt xe, ngập nước, thi công các công trình hạ tầng (cầu đường), các dự án cải tạo nâng đường chống ngập, thoát nước, việc cấm xe tải lưu thông vào nội đô ban ngày, việc quy định nhập xăng dầu ban đêm tiếp tục ảnh hưởng đến việc kinh doanh tại các CHXD.

- Lĩnh vực khai thác cho thuê mặt bằng, kho bãi gặp nhiều khó khăn....

Từ những tác động trên, dự báo cho rằng năm 2022 kinh tế tiếp tục khó khăn, do đó kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2022 được xây dựng dựa trên những đánh giá trên nhằm đảm bảo sự an toàn, ổn định và phát triển bền vững.

- Tập trung phát triển kinh doanh xăng dầu, phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đánh giá, điều chỉnh bổ sung những chính sách phát triển kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế để thu hút khách hàng.

- Đầu tư khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật để gia tăng lợi thế cạnh tranh.

- Tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu thay thế và bổ sung cán bộ. Tiếp tục xây dựng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, ứng xử văn minh lịch sự.

- Gia tăng lợi ích cho người lao động, Cổ đông và lợi ích cho cộng đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng Quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

- Tại đại hội cổ đông thường niên 2017 và nhiệm kỳ V (2018-2022) được tổ chức vào ngày 30/3/2018. Đã bầu Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập cụ thể như sau:

Ông Lê Trọng Hiếu

Chủ tịch

- Năm sinh: 1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Phan Ngọc Hùng

Ủy viên thường trực

- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Ông Phạm Trần Hiền

Thành viên

- Năm sinh: 1965
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Bùi Ngọc Thạch Anh

Thành viên độc lập

- Năm sinh: 1991
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương Mại Năng Lượng và Tài Chính

Ông Nguyễn Văn Khoa

Thành viên độc lập

- Năm sinh: 1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT:

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện họp định kỳ hàng quý để xây dựng định hướng phát triển, và hoạch định chiến lược, giao các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính cho Ban Điều Hành. Trong năm 2020-2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp thường kỳ, đồng thời ban hành 17 nghị quyết với nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong những phiên họp của HĐQT có sự tham gia của Ủy ban kiểm toán, Ban Điều Hành Công ty. Hội đồng Quản trị đã xem xét, đánh giá hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những quyết định, chỉ đạo Tổng Giám Đốc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, triển khai thực hiện các dự án và giải quyết các báo cáo, tờ trình, kiến nghị của Ban điều hành cũng như các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Hội đồng Quản trị thực hiện đầy đủ chức năng theo quy định điều lệ và làm tốt công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực triển khai công việc, có kết luận cụ thể về các định hướng hành động và điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch theo đúng thông tư, nghị định, quy định của các cơ quan ban ngành về công bố thông tin định kỳ, đột xuất; các báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và năm. Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố trên trang website của Công ty và trên các phương tiện thông tin.

Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
1	15/2020 NQ-NLSG	23/10/2020	1. Dự kiến ngày 18/12/2020, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019-2020 . 2. Tạm ứng cổ tức: 22%/ vốn điều lệ – Hình thức chi trả: Tiền mặt .
2	16/2020 NQ-NLSG	10/11/2020	- Trích bổ sung quỹ tiền lương tháng 13 năm 2019-2020 là 01 tháng tiền lương bình quân cho mỗi CBNV làm việc tại Công ty và Quyết toán mức lương TGD.
3	17/2020 NQ-NLSG	10/11/2020	- Các nội dung cơ bản chuẩn bị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020-2021.
4	19/2020 NQ-NLSG	24/12/2020	- Nội dung các điều khoản ký hợp đồng mua xăng dầu năm 2021.
5	20/2020 NQ-NLSG	24/12/2020	Công ty SFC ký hợp đồng thuê mặt bằng CHXD số 24 với Ông Vương Thanh Liêm và Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh là chủ tài sản .
6	21/2020 NQ-NLSG	24/12/2020	Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Phan Ngọc Hùng theo bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, kể từ ngày 01/01/2021.
7	22/2020 NQ-NLSG	24/12/2020	- Khen thưởng Ông Phan Ngọc Hùng, do đã hoàn

			thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Công ty và các thỏa thuận khác.
8	23/2020 NQ-NLSG	24/12/2020	- Bỏ nhiệm Ông Trịnh Bá Bộ giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 01/01/2021.
9	24/2020 NQ-NLSG	24/12/2020	- Miễn nhiệm chức vụ trợ lý HĐQT Công ty đối với Ông Trịnh Bá Bộ, kể từ ngày 01/01/2021.
10	25/2020 NQ-NLSG	24/12/2020	- Thành lập Ủy ban kiểm toán kể từ ngày 01/01/2021.
11	01/2021 NQ-NLSG	05/01/2021	- Ký hợp đồng mua dầu nhờn Revotec với Công ty Cổ phần dầu nhờn S.T.S. - Ký hợp đồng bán lẻ xăng dầu với Công ty Cổ phần dầu nhờn S.T.S để thực hiện chương trình khuyến mãi.
12	02/2021 NQ-NLSG	26/01/2021	- Bổ sung quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 -2021 bằng 1/2 tháng tiền lương bình quân kế hoạch.
13	03/2021/NQ-NLSG	05/03/2021	- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020-2021.
14	04/2020/NQ-NLSG	13/04/2021	- Phương án giải quyết những tồn tại trong quá trình thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty SFC và Công ty Đô Thành, tại khu đất 1A Phạm Ngọc Thạch, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
15	05/2021/NQ-NLSG	05/08/2021	- Hỗ trợ tiền lương cho người lao động đi làm việc trong tháng 6,7,8 .
16	06/2021/NQ-NLSG	28/09/2021	- Công ty nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (“SHBVN”).
17	07/2021/NQ-NLSG	28/09/2021	- Điều chỉnh giảm giá tiền thuê tài sản tại khu đất 68/1 Quốc lộ 13, Quận Thủ Đức là Siêu Thị Co-op Mart Bình Triệu.

c. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy Ban kiểm toán Ban Tổng Giám đốc và thư ký Công ty đã có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty: là 5/6 người.

2. Ủy Ban kiểm toán:

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy Ban Kiểm toán:

- Tại đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2019 – 2020 được tổ chức vào ngày 18/12/2020, ĐHCĐ biểu quyết thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội Đồng Quản trị - Ủy Ban kiểm.
- Tổng Giám Đốc.

- Ngày 24/12/2020 Hội Đồng Quản Trị đã thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị Công ty gồm 01 Chủ tịch và 01 Thành viên. HĐQT phân công Ông Nguyễn Văn Khoa làm Chủ Tịch và quyết định chọn Ông Phan Ngọc Hùng là thành viên UBKT.

b. Hoạt động của Ủy Ban kiểm toán:

Trong năm 2020-2021, Ủy Ban kiểm toán đã thực hiện các công việc trọng tâm sau đây:

- + Kiểm tra và giám sát thực hiện theo các nội dung mà nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua
- + Thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ, đảm bảo tính kịp thời và có chất lượng.
- + Thực hiện thẩm định, phân tích, đánh giá về tình hình, kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp theo định kỳ.
- + Tham gia rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý, ... về quản trị nội bộ Công ty.
- + Tham gia ý kiến trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020-2021
- + Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài sản, quản lý việc sử dụng vốn trong kinh doanh và thực thi các quy định đúng theo nội quy công ty và quy định quản lý của luật pháp.
- + Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán năm 2020- 2021, bảo quản tài sản của Công ty.
- + Kiểm tra số liệu về hoạt động cho thuê mặt bằng bến bãi của Công ty.
- + Kiểm tra việc báo cáo tình hình công nợ tại các đơn vị;
- + Kiểm tra tiền hàng tại các cửa hàng xăng dầu định kỳ. Báo cáo và kiến nghị ban điều hành trong việc thực hiện và quản lý tiền hàng.
- + Giám sát tình hình ký kết các hợp đồng mua bán hàng với các đơn vị có quyền lợi liên quan.
- + Thực hiện các công việc có liên quan khác của Công ty.
- + Ủy Ban Kiểm Toán ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của BTGD cũng như các bộ phận quản lý của Công ty. Đồng thời Ủy Ban kiểm toán cũng không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của BTGD trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Năm 2020-2021, Ủy Ban kiểm toán cũng đã thực hiện một số công việc khác như sau:

- + Định kỳ hàng quý thông báo tình hình SXKD, tài chính, các hoạt động đầu tư, hoạt động khác của Công ty phát sinh trong quý và xây dựng chương trình công tác của Ủy Ban kiểm toán trong quý sau.
- + Tham dự các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT; tham gia ý kiến trực tiếp về việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty có liên quan trong hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và BTGD.
- + Công tác kiểm tra, giám sát của Ủy Ban Kiểm Toán được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời các hoạt động của Công ty để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- + Kiểm tra việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2020-2021 đưa ra các kiến nghị Ban Điều hành trong việc tuân thủ các qui định của Bộ tài chính về các chính sách tài chính, thuế trong hoạt động kinh doanh, đề nghị khắc phục những sai sót.
- + Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài sản, quản lý việc sử dụng vốn trong kinh doanh và thực thi các quy định đúng theo nội quy Công ty và quy định quản lý của luật pháp.
- + Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm 2020-2021.
- + Xem xét báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán năm 2020-2021.

3. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019-2020:

Về cổ tức: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt 24.716.601.800 đồng (tương ứng 22% /VĐL) theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 18/2020/NQ-NLSG ngày 18/12/2020.

Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020-2021 đạt **28.587 tỷ đồng** bằng 79,4% so kế hoạch **36,02 tỷ đồng**, giảm **7,43 tỷ (tỷ lệ giảm 20,6%)** so với kế hoạch. Thù lao HĐQT là 903.600.000 đồng.
- Được sự ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020-2021, Hội đồng quản trị đã có nghị quyết số 03/2021/NQ-NLSG ngày 05/03/2021 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020-2021 là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam và giám sát tình hình tài chính của Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn trong năm 2020-2021 như sau:

a. Về Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/09/2021 (đơn vị tính: đồng)

TÀI SẢN	MÃ	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG/ GIẢM	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=3/4
A- Tài sản ngắn hạn	100	118.462.690.724	190.574.077.789	(72.111.387.065)	62,2%
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	94.148.098.794	169.294.455.006	(75.146.356.212)	55,6%
Các khoản phải thu	130	6.904.361.300	7.739.356.785	(834.995.485)	89,2%
Hàng tồn kho	140	16.677.479.575	13.352.252.784	3.325.226.791	124,9%
Tài sản ngắn hạn khác	150	732.751.055	188.013.214	544.737.841	389,7%
B- Tài sản dài hạn	200	130.828.193.889	134.626.960.715	(3.798.766.826)	97,2%
Các khoản phải thu dài hạn	210	5.000.000	5.000.000	-	100,0%
Tài sản cố định	220	84.915.227.589	91.733.201.567	(6.817.973.978)	92,6%
Bất động sản đầu tư	230	32.285.063.186	33.283.970.534	(998.907.348)	97,0%
Tài sản dở dang dài hạn	240	988.520.359	988.520.359	-	100,0%
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.425.200.000	6.358.040.000	67.160.000	101,1%
Tài sản dài hạn khác	260	6.209.182.755	2.258.228.255	3.950.954.500	275,0%
Tổng cộng tài sản	270	249.290.884.613	325.201.038.504	(75.910.153.891)	76,7%
NGUỒN VỐN	MÃ	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG/ GIẢM	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=3/4
C- Nợ phải trả	300	68.711.249.413	140.314.797.940	(71.603.548.527)	49,0%
Nợ ngắn hạn	310	52.237.656.340	125.435.182.632	(73.197.526.292)	41,6%
Nợ dài hạn	330	16.473.593.073	14.879.615.308	1.593.977.765	110,7%
D- Vốn chủ sở hữu	400	180.579.635.200	184.886.240.564	(4.306.605.364)	97,7%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	112.914.590.000	112.914.590.000		100,0%
Thặng dư vốn cổ phần	412	9.220.495.600	9.220.495.600		100,0%
Cổ phiếu ngân quỹ	415	(1.414.603.444)	(1.414.603.444)		100,0%
Quỹ đầu tư phát triển	418	39.398.471.894	39.398.471.894		100,0%
Lợi nhuận chưa phân phối	421	20.460.681.150	24.767.286.514	(4.306.605.364)	82,6%

Tổng cộng nguồn vốn	440	249.290.884.613	325.201.038.504	(75.910.153.891)	76,7%
---------------------	-----	-----------------	-----------------	------------------	-------

b. Về báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020-2021 (đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Từ 01/10/2020 đến 30/09/2021	Từ 01/10/2019 đến 30/09/2020	Tăng/ giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=2-3	5=2/3
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	701.516.153.328	912.084.920.499	(210.568.767.171)	76,9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.523.902.158	90.448.652.896	(4.924.750.738)	94,6%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	59.625.361.170	64.988.502.368	(5.363.141.198)	91,7%
Lợi nhuận trước thuế từ HĐ kinh doanh	25.898.540.988	25.460.150.528	438.390.460	101,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.574.845.673	4.717.131.440	(142.285.767)	97,0%
Chi phí tài chính	1.780.253.943	1.914.852.471	(134.598.528)	93,0%
Lợi nhuận trước thuế từ HĐ tài chính	2.794.591.730	2.802.278.969	(7.687.239)	99,7%
Thu nhập khác	51.388.929	1.619.556.112	(1.568.167.183)	3,2%
Chi phí khác	156.766.348	1.322.534.427	(1.165.768.079)	11,9%
Lợi nhuận trước thuế từ HĐ khác	(105.377.419)	297.021.685	(402.399.104)	-35,5%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.587.755.299	28.559.451.182	28.304.117	100,1%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.909.981.481	5.842.220.313	67.761.168	101,2%
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	22.677.773.818	22.717.230.869	(39.457.051)	99,8%
Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	1.817	1.820	(3)	99,8%

4. Nhận xét và kết luận chung về Báo cáo tài chính năm 2020-2021:

- Báo cáo tài chính năm 2020-2021 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn và được trình bày theo đúng qui định của Bộ Tài Chính. Việc sắp xếp, lưu trữ gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2020-2021 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/09/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý hiện hành. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, số liệu chính xác, kịp thời. Công tác quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ chặt chẽ, thực hiện theo đúng qui định. Công tác kê khai và nộp thuế đầy đủ không để xảy ra các vi phạm.
- Về việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao Dịch chứng khoán TP HCM theo đúng qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Ban Tổng Giám Đốc

- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty qui định; đã tổ chức quản lý và điều hành Công ty đạt 79,4% chỉ tiêu kế hoạch

lợi nhuận trước thuế năm 2020 -2021 và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019-2020.

- Trong năm 2020-2021 định kỳ Ban Tổng giám đốc đều tổ chức họp giao ban mở rộng với các trưởng đơn vị trực thuộc. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và Đại hội cổ đông đều được trình theo đúng phân cấp quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Nhận xét đánh giá sự phối hợp giữa Ủy Ban Kiểm toán với Ban Tổng Giám Đốc:

- Ủy Ban Kiểm toán được cung cấp tài liệu đầy đủ và mời tham dự các cuộc họp định kỳ do Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc chủ trì để giám sát và tham gia ý kiến các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty. Đồng thời Ủy Ban kiểm toán cũng thường xuyên phản hồi đến HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc về kết quả kiểm tra, hoạt động của mình và đề nghị các cấp quản lý có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, tuân thủ các qui định pháp lý, điều lệ, quy chế của Công ty.

- Nhìn chung những ý kiến đóng góp và phản hồi của Ủy Ban Kiểm toán với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý về hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản đều được trao đổi thẳng thắn, công khai.

6. Kiến nghị của Ủy Ban kiểm toán :

Ủy Ban Kiểm Toán đề nghị Hội Đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2021-2022 cần tập trung một số công việc sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh tại các cửa hàng xăng dầu về công tác bán hàng, công nợ, phòng chống cháy nổ...

- Tổ chức lập kế hoạch và giao kế hoạch cho các phòng ban và các cửa hàng xăng dầu nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

- Nâng cao ý thức người lao động trong việc bán hàng nhằm tạo niềm tin người tiêu dùng đối với thương hiệu của công ty, về công tác phòng chống cháy nổ nhằm bảo quản tốt tài sản, hàng hóa của công ty, tránh những sự cố đáng tiếc xảy ra.

7. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích: của thành viên HĐQT và BTGD:

a/ Thù lao của HĐQT (bao gồm thuế thu nhập cá nhân): 903.600.000 đồng/năm

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 20.000.000 đồng/tháng.
- Ủy viên thường trực Hội đồng Quản trị: 15.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 12.000.000 đồng/tháng.

b/ Thu nhập của Tổng Giám Đốc: 674.257.500 đồng/năm

c/ Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Trọng Hiều	Chủ tịch HĐQT	1.344.345	11,96	1.424.345	12,68%	Đầu tư

d/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

1-/ Giao dịch giữa công ty với các công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian **ba năm trở lại đây.**

- Ngày 05/01/2021 Hội đồng Quản trị biểu quyết thông qua việc ký hợp đồng mua dầu nhờn Revotec với Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS và Ký hợp đồng bán xăng dầu với Công ty Cổ phần Dầu Nhờn STS để thực hiện chương trình khuyến mãi.

- Ngày 31/01/2021 Hội đồng Quản trị biểu quyết thông qua việc ký hợp đồng mua xăng dầu như sau:

- Công ty SFC ký hợp đồng mua xăng dầu với Công ty Cổ phần Xăng Dầu và Dịch Vụ Hàng Hải STS (Công ty Mẹ).

- Đối với nguồn hàng xăng Ron 92-E5 (Nhiên liệu sinh học), Công ty SFC ký hợp đồng mua xăng Ron 92-E5 với Công ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố Hồ Chí Minh và thực hiện mua hàng khi chiết khấu bán hàng so với giá bán lẻ bằng, hoặc cao hơn mức chiết khấu quy định của nghị quyết này. Đồng thời cân đối phương tiện vận tải đảm bảo hiệu quả, các nội dung khác của hợp đồng mua hàng phải đúng theo Nghị quyết này.

2-/ Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: không có.

3-/ Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc điều hành: không có.

e/ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

- Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ năm 2000 trở thành Công ty đại chúng, từ năm 2004 cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, ban điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong ngành bán lẻ xăng dầu, đội ngũ quản trị Công ty luôn nỗ lực, hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2021.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRINH BÁ BỘ